

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ TẠI VIỆT NAM - NHÌN TỪ KINH NGHIỆM CỦA VƯƠNG QUỐC ANH*

■ NGUYỄN TRÀ MY, PHẠM THỊ TUỆ MINH & NGÔ HỒNG MAI**

Tóm tắt: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chính để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, thúc đẩy kinh tế - xã hội và ngăn chặn nguy cơ tụt hậu. Bài viết phân tích thực trạng pháp luật điều chỉnh doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam, từ đó, đưa ra một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp công nghệ số dựa trên kinh nghiệm của Vương quốc Anh.

Từ khóa: Nghị quyết số 57-NQ/TW; doanh nghiệp công nghệ số; hoàn thiện pháp luật; kinh nghiệm quốc tế.

Nhận bài: 17/01/2025

Hoàn thành biên tập: 07/02/2025

Duyệt đăng: 14/02/2025

LAWS REGULATING DIGITAL TECHNOLOGY ENTERPRISES IN VIETNAM - FROM THE EXPERIENCE OF THE UNITED KINGDOM

Abstract: Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024 of the Politburo on breakthroughs in science, technology, innovation and national digital transformation has affirmed that science, technology and innovation are the main driving force to develop modern productive forces, improve production relations, innovate national governance methods, promote socio-economic development and prevent the risk of falling behind. The article analyzes the current status of laws regulating digital technology enterprises in Vietnam, thereby making some proposals to improve the law on digital technology enterprises based on the experience of the United Kingdom.

Keywords: Resolution No. 57-NQ/TW; digital technology enterprises; completing the law; international experience.

Article received: 17/01/2025

Editing completed: 07/02/2025

Approved for publication: 14/02/2025

Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến những bước tiến vượt bậc trong khoa học kỹ thuật, với sự ra đời của các công nghệ mới như Internet of Things (IoT), Big Data, trí tuệ nhân tạo (AI) và Blockchain. Những công nghệ này không chỉ thay đổi cách con người sản xuất và kinh doanh mà còn làm chuyển đổi toàn diện cách tiếp cận, cung cấp và quản lý các dịch vụ trong mọi ngành, nghề. Trong bối cảnh đó, “doanh nghiệp công nghệ số” nổi lên như một loại hình doanh nghiệp tiên phong, đóng vai trò cốt lõi trong việc định hình nền kinh tế số.

“Doanh nghiệp công nghệ số” hay còn gọi là “doanh

nh nghiệp số” là doanh nghiệp sử dụng công nghệ số để tạo ra giá trị kinh doanh. Đây là khái niệm phổ biến trong kinh doanh hiện đại, thể hiện sự chuyển đổi của các doanh nghiệp từ việc sử dụng các công nghệ truyền thống sang sử dụng công nghệ số để phát triển sản phẩm và dịch vụ. Đồng thời, với khái niệm trên, theo hướng mở, cũng bảo đảm không liệt kê thiếu những loại hình doanh nghiệp thuộc “doanh nghiệp số”. Đặc điểm nổi bật của loại hình doanh nghiệp này gồm: (i) mục tiêu chính của doanh nghiệp là tạo ra các sản phẩm công nghệ có giá trị thương mại; (ii) có sản phẩm, dịch vụ rất đa dạng, mở rộng; (iii) quy trình vận hành của loại hình doanh nghiệp được số hóa; (iv) thu nhập và

* Bài viết được thực hiện trong đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội, do Tiến sỹ Trần Quỳnh Anh hướng dẫn.

** Nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội

phân tích số liệu; (v) các doanh nghiệp công nghệ số đều kinh doanh hướng tới khách hàng; (vi) doanh nghiệp có tính sáng tạo, linh hoạt.

Nhận thức được vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số trong thúc đẩy nền kinh tế số, Việt Nam đang tiến hành xây dựng dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số¹ nhằm tạo ra nền tảng pháp lý vững chắc cho sự phát triển của lĩnh vực này. Đây được xem là bước đột phá nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế.

Vì thế, nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt từ Vương quốc Anh, nơi có nền khoa học công nghệ tiên tiến hàng đầu thế giới và đã xây dựng khung pháp lý rất linh hoạt, rõ ràng, giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp công nghệ số phát triển mạnh mẽ, sẽ góp phần giúp Việt Nam xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

1. Thực trạng quy định của pháp luật điều chỉnh về doanh nghiệp công nghệ số và một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước dành cho doanh nghiệp công nghệ số ở Việt Nam

Những năm qua, nhằm phát triển ngành công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, qua đó không chỉ giúp thu hút các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam mà còn hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển. Các quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số hiện được quy định rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau như: Luật Công nghiệp thông tin năm 2006, Luật Công nghệ cao năm 2008, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020... Nghiên cứu các quy định của pháp luật cho thấy:

Thứ nhất, doanh nghiệp công nghệ số được hỗ trợ phát triển thị trường. Để thúc đẩy doanh nghiệp trong nước

phát triển, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm ưu tiên sản phẩm “Make in Vietnam” - các sản phẩm do người Việt sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm công nghệ số. Điều 49 Luật Công nghiệp thông tin năm 2006 quy định về phát triển thị trường, tuy nhiên, nhiều điểm còn chung chung, chưa tách bạch giữa hỗ trợ phát triển thị trường trong nước và thị trường ngoài nước. Nhằm khắc phục những hạn chế của các văn bản pháp luật trước, Điều 14 và Điều 15 dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số² đã chia ra hai nội dung dành cho hỗ trợ phát triển thị trường trong nước và nước ngoài đối với doanh nghiệp công nghệ số. Đối với phát triển thị trường nước ngoài, Việt Nam hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tổ chức hoạt động kết nối cung, cầu của doanh nghiệp ra thị trường ra nước ngoài... Đối với phát triển thị trường trong nước, Việt Nam có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác, liên kết; ưu tiên mua sắm sản phẩm công nghệ số sản xuất trong nước và một số chính sách khác. Như vậy, việc hoàn thiện dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ số trước thực trạng một số quy định pháp luật trước đó không còn phù hợp.

“Tính đến cuối năm 2024, Việt Nam đang có 73.788 doanh nghiệp công nghệ số, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2023, với gần 1,26 triệu lao động hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)... Theo báo cáo từ Bộ Thông tin và Truyền thông, tổng doanh thu của các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong năm 2024 đạt gần 158 tỷ USD, tăng 10,2% so với 2023; có khoảng 1.900 doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam ghi nhận doanh thu từ thị trường quốc tế, giảm 58% so với năm 2018. Tuy nhiên, tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài của các doanh nghiệp lại ghi nhận tăng 54% so với năm 2023 với 11,5 tỷ USD vào năm 2024. Lợi nhuận sau thuế của

1. Xem: Tài liệu họp thẩm định dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số (dự thảo 3.0), <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=4434>, truy cập ngày 03/01/2025.

2. Xem: Tài liệu họp thẩm định dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số (dự thảo 3.0), *ttđđ*.

các doanh nghiệp ước tính đạt khoảng 272.000 tỷ đồng, đóng góp 43.000 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. Điều này cho thấy năng lực của các doanh nghiệp công nghệ Việt Nam đang được cải thiện, đóng góp đáng kể vào giá trị công nghệ Việt Nam³. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam còn gặp một số khó khăn nhất định như: chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ và phải đối mặt với những sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài, dễ bị thôn tóm bởi các “ông lớn”, từ đó gây mất cân bằng, bị phụ thuộc vào các doanh nghiệp nước ngoài. Các nước trên thế giới hiện nay đều có xu hướng đầu tư, hỗ trợ phát triển công nghệ lõi trong nước nhằm giảm sự phụ thuộc vào nước ngoài, vì vậy, việc hoàn thiện thể chế là tiền đề để giúp cân bằng thị trường, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước phát triển.

Thứ hai, doanh nghiệp công nghệ số được Việt Nam hỗ trợ tài chính thông qua một số quỹ. Hiện, có một số quỹ như sau: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trong đó, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia có chức năng tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, cấp kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia⁴. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn được cấp ban đầu, vốn cấp bổ sung hằng năm từ ngân sách nhà nước dành cho phát triển khoa học và công nghệ, kết quả hoạt động của quỹ; khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác⁵. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, doanh nghiệp có thể được hỗ trợ bởi Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. Theo đó, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp theo các hình thức cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn và hỗ trợ vốn.

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng các quỹ để hỗ trợ doanh nghiệp còn gặp một số khó khăn, hạn chế. Cụ thể: (i) theo Thông tư số 14/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý các hoạt động cho vay từ nguồn vốn của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, để có thể vay vốn tại Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia doanh nghiệp hoặc Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia phải đáp ứng một số yêu cầu, trong đó có điều kiện tại thời điểm đề nghị vay vốn, không có các khoản nợ đóng thuế, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trước thực tế các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, những điều kiện này có thể gây khó khăn khiến cho nhiều doanh nghiệp không thể tiếp cận được quỹ; (ii) việc đánh giá tính khả thi của dự án cũng là một vấn đề lớn khi có nhiều dự án bị chậm tiến độ hoặc bị dừng giữa chừng và nguyên nhân của vấn đề này là bởi hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ tiềm ẩn nhiều rủi ro.

2. Kinh nghiệm của Vương quốc Anh về doanh nghiệp công nghệ số

Doanh nghiệp công nghệ số đã và đang trở thành động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nhiều quốc gia đã thiết lập các chính sách pháp luật và cơ chế hỗ trợ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp này, tập trung vào các lĩnh vực như ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính, đầu tư công nghệ và phát triển kỹ năng số. Trong đó, Vương quốc Anh được biết đến là một quốc gia đi đầu trong việc đặt nền móng, cơ sở cho “doanh nghiệp công nghệ số” phát triển thịnh vượng. Thông qua những biểu hiện đặc biệt và cụ thể là các chính sách ưu đãi phát triển doanh nghiệp công nghệ

3. Ngô Huyền, “Việt Nam hiện có gần 74.000 công ty công nghệ với trên 1,2 triệu lao động”, <https://vneconomy.vn/viet-nam-hien-co-gan-74-000-cong-ty-cong-nghe-voi-tren-1-2-trieu-lao-dong.htm>, truy cập ngày 03/01/2025.

4. Điều 1 Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=173124>, truy cập ngày 03/01/2025.

5. Điều 60 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

số đã khiến cho các doanh nghiệp số của quốc gia này phát triển nhanh chóng.

Thứ nhất, về các chính sách ưu đãi thuế: Đạo luật Tài chính năm 2000⁶ và Đạo luật Thuế doanh nghiệp năm 2010⁷ của Vương quốc Anh đã đặt nền móng cho một trong những chính sách ưu đãi thuế hấp dẫn bậc nhất thế giới dành cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) của các doanh nghiệp công nghệ số nói riêng và doanh nghiệp nói chung. Chính sách R&D Tax Credits hướng tới không chỉ giúp các doanh nghiệp giảm đáng kể “gánh nặng” về thuế mà còn tạo ra một môi trường kinh doanh vô cùng thuận lợi, đặc biệt là đối với các công ty công nghệ số. Với chính sách này, tất cả doanh nghiệp, từ những startup nhỏ cho đến các tập đoàn lớn, đều có thể được khấu trừ một phần đáng kể chi phí R&D vào thu nhập chịu thuế. Đặc biệt, việc mở rộng phạm vi áp dụng của R&D Tax Credits⁸ vào các chi phí liên quan đến dữ liệu và điện toán đám mây đã tạo ra một lợi thế cạnh tranh vô cùng lớn cho các doanh nghiệp công nghệ số tại Vương quốc Anh. Nhờ đó, quốc gia này đã trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới.

Với ưu đãi R&D, các doanh nghiệp công nghệ số sẽ được khuyến khích đầu tư vào đổi mới, sáng tạo bằng cách giảm “gánh nặng” về thuế khi doanh nghiệp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển. Điều này đối với các “doanh nghiệp công nghệ số” là một lợi thế rất lớn bởi đa phần các sản phẩm của họ được tạo ra từ việc nghiên cứu và phát triển. Với ưu đãi này, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) có thể yêu cầu giảm thuế tương đương 33% chi phí R&D đủ điều kiện. Các doanh nghiệp lớn có thể yêu cầu giảm thuế với tỷ lệ thấp hơn (khoảng 13%)⁹. Mức ưu đãi như vậy tạo cơ hội cho không chỉ các doanh nghiệp công nghệ số lớn giảm “gánh nặng” tài chính mà còn tạo ra sân chơi khởi

ngiệp cho các mô hình doanh nghiệp nhỏ, hỗ trợ họ trong vấn đề tài chính khởi nghiệp, khuyến khích đổi mới không ngừng trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Đây cũng là giải pháp mang tính pháp lý cho vấn đề về chi phí phát triển công nghệ, đặc biệt là nghiên cứu và đổi mới của các doanh nghiệp công nghệ số tại Vương quốc Anh. Chi phí này thường rất cao, gây áp lực lớn lên doanh nghiệp, đặc biệt với SMEs. Việc cạnh tranh trong thu hút vốn đầu tư với các quốc gia có mức thuế thấp hơn cũng tạo ra rào cản phát triển rất lớn đối với doanh nghiệp công nghệ số. Vì vậy, chính sách ưu đãi trên chính là lời giải cho bài toán khó mà các doanh nghiệp công nghệ số đang gặp phải.

Thứ hai, Chính phủ Vương quốc Anh mua các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số trở thành một trong những kênh “khách hàng tiềm năng”: Theo những quy định tại Quy chế Hợp đồng công năm 2015¹⁰, Chính phủ Anh đã tạo ra một khung pháp lý vững chắc, giúp các doanh nghiệp công nghệ số dễ dàng tiếp cận và tham gia vào các hợp đồng mua sắm công mà khách hàng của họ chính là Chính phủ. Quy chế này cho phép Chính phủ Vương quốc Anh thực hiện việc mua sắm các sản phẩm công nghệ số thông qua một quy trình được quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả. Đồng thời, quy định này sẽ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và cung cấp cơ hội cho các doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là SMEs, để phát triển nhờ vào động lực tiếp cận với khách hàng là Chính phủ.

Sau khi rời Liên minh châu Âu - EU (Brexit), quy định hợp đồng công năm 2015 (PCR 2015)¹¹ vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh hoạt động mua sắm công tại Anh, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển tiếp. Tuy nhiên, một số thay đổi đã được thực hiện để phù hợp với bối cảnh pháp lý và chính trị mới, như việc chuyển đổi từ nền

6. Finance Act 2000.

7. Corporation Tax Act 2010.

8. R&D fraction, Corporation Tax Act 2010.

9. Theo nghiên cứu của HMRC R&D Tax Relief.

10. Tên tiếng Anh: The Public Contracts Regulations 2015 (PCR).

11. Public Contracts Regulations 2015.

tảng Tenders Electronic Daily (TED)¹² của EU sang Find a Tender Service (FTS)¹³, một nền tảng quốc gia của Anh. Trước đây, việc Chính phủ thực hiện mua các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số phải thông qua nền tảng TED của EU, nơi thông báo mời thầu được công khai và truy cập trên toàn liên minh. Tuy nhiên, hiện đổi sang nền tảng FTS, nơi các thông báo mời thầu chỉ được công khai trong phạm vi Vương quốc Anh, dành riêng cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế muốn tham gia vào các hợp đồng công của Chính phủ Anh. Điều này giúp các doanh nghiệp công nghệ số của Vương quốc Anh dễ dàng tiếp cận hơn với các hợp đồng công, vì các thông tin mời thầu và cơ hội sẽ được tập trung trên nền tảng nội địa, giảm bớt sự phức tạp trong việc tham gia đấu thầu quốc tế. Đồng thời, việc chuyển sang hệ thống FTS cũng tăng cường sự tự chủ của Chính phủ Anh trong việc quản lý và giám sát các quy trình đấu thầu, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong nước khi tham gia vào các dự án công.

Chính phủ Anh cũng đang tiến hành cải cách hệ thống mua sắm công thông qua Dự luật Procurement Bill 2023, với mục tiêu đơn giản hóa quy trình và khuyến khích sử dụng các giải pháp công nghệ sáng tạo trong đấu thầu. Các doanh nghiệp công nghệ số có thể hưởng lợi từ chính sách này thông qua việc dễ dàng tiếp cận các hợp đồng cung cấp phần mềm, dịch vụ công nghệ và giải pháp số cho các cơ quan nhà nước. Cụ thể, các doanh nghiệp công nghệ số có thể cung cấp các giải pháp phần mềm cho các hệ thống quản lý, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ mới khác, từ đó trở thành những đối tác chiến lược trong các dự án công của Chính phủ.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp công nghệ số sẽ có cơ hội nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án công, mở rộng mối quan hệ với các cơ quan nhà nước và có thể dễ dàng tiếp cận các cơ hội hợp tác khác trong tương lai. Tuy nhiên, việc thích nghi

với các yêu cầu pháp lý và kỹ thuật của các hợp đồng công cũng là một thách thức, đặc biệt, đối với các doanh nghiệp nhỏ và mới “nổi”. Để tận dụng các cơ hội này, các doanh nghiệp cần phải đầu tư vào phát triển công nghệ, nâng cao năng lực pháp lý và quản lý để đáp ứng yêu cầu của các hợp đồng công.

Việc Chính phủ Anh mua các sản phẩm và dịch vụ từ doanh nghiệp công nghệ số không chỉ là một kênh “khách hàng tiềm năng” mà còn là cơ hội quan trọng giúp các doanh nghiệp phát triển và tăng trưởng. Việc cải cách và điều chỉnh hệ thống mua sắm công hậu Brexit đã mở ra hướng đi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số trong việc cung cấp các giải pháp sáng tạo, đồng thời, giúp Chính phủ Anh nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý.

Thứ ba, về các quỹ đầu tư của Chính phủ Anh cho hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số: Trong thời gian qua, Chính phủ Anh đã triển khai hàng loạt các quỹ đầu tư cho công nghệ số vì họ nhận định đây chính là công cụ chiến lược để thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ đặc biệt là các công ty khởi nghiệp với tiềm năng tăng trưởng cao. Một số quỹ đầu tư lớn của Chính phủ có thể kể đến như: Innovate UK, British Patient Capital và nổi bật nhất phải kể đến Future Fund - một quỹ hỗ trợ cung cấp các khoản vay chuyển đổi, yêu cầu đồng đầu tư từ các nhà đầu tư tư nhân. Điều này không chỉ giúp giảm rủi ro tài chính cho ngân sách nhà nước mà còn bảo đảm doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ về tài chính và kinh nghiệm quản lý từ khu vực tư nhân.

So với các quỹ đầu tư ở nhiều quốc gia khác thì Future Fund là quỹ đầu tư mà Chính phủ Anh ưu tiên cho lĩnh vực công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học và năng lượng tái sinh. Cách thức vận hành của quỹ đầu tư rất linh hoạt và hiệu quả. Các doanh nghiệp nhận vốn vay chuyển đổi có thể sử dụng để đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), mở rộng quy mô sản xuất hoặc nâng cao năng

12. Đấu thầu điện tử hàng ngày.

13. Tìm một dịch vụ đấu thầu.

lực kỹ thuật. Điểm độc đáo là các khoản vay này thường đi kèm điều kiện chuyển đổi thành cổ phần nếu doanh nghiệp đạt được những cột mốc phát triển nhất định. Điều này tạo điều kiện đặc biệt thuận lợi cho SMEs có nguồn vốn nhất định để phát triển các dự án công nghệ đột phá mà không bị áp lực hoàn trả vốn trong ngắn hạn, nhất là đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp, thường gặp khó khăn trong việc huy động vốn từ các nguồn truyền thống như ngân hàng hoặc các nhà đầu tư mạo hiểm. Future Fund không chỉ cung cấp hỗ trợ tài chính mà còn tạo môi trường thúc đẩy đổi mới, giúp doanh nghiệp công nghệ thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm. Sự đồng hành của các nhà đầu tư tư nhân mang lại nguồn vốn, kinh nghiệm quản trị và kết nối toàn cầu, hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó và phát triển.

Cơ chế linh hoạt của quỹ giúp cho Chính phủ Anh đạt mục tiêu kép, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số và nâng cao vị thế trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như AI hay công nghệ sinh học. Trong dài hạn, Future Fund tạo động lực phát triển hệ sinh thái công nghệ số, trở thành hình mẫu quốc tế trong hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đây sẽ trở thành hình mẫu hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số mà nhiều quốc gia đang phát triển hướng tới, học tập.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp công nghệ số

Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Việt Nam cần có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là SMEs đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài. Để đạt được những mục tiêu tầm nhìn năm 2030 đến năm 2045 về tiềm lực, trình độ, năng lực cạnh tranh số, chỉ số lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh

nh nghiệp và đặc biệt là về tỷ lệ, quy mô các doanh nghiệp công nghệ số; đồng thời, thu hút thêm các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam, việc xây dựng các chính sách ưu đãi và xây dựng khung khổ pháp lý công khai, minh bạch nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư, tạo môi trường phát triển và bảo đảm quyền lợi cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư là điều cần thiết và quan trọng. Thông qua nghiên cứu các chính sách của Chính phủ Anh và của Việt Nam hiện nay đối với doanh nghiệp công nghệ số, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật điều chỉnh doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật để các doanh nghiệp công nghệ số dễ dàng tiếp cận hơn nguồn vốn của Nhà nước. Qua quá trình tìm hiểu hoạt động hỗ trợ của Vương quốc Anh, nghiên cứu kiến nghị Việt Nam có thể xem xét phát triển một số quỹ đầu tư dành cho SMEs hoạt động trong một số lĩnh vực công nghệ số. Ngoài ra, tùy từng tình trạng của doanh nghiệp, Việt Nam có thể linh hoạt hơn trong việc cho vay vốn. Chẳng hạn, tại Anh, để hỗ trợ SMEs gặp khó khăn sau đại dịch Covid-19, Chính phủ Anh đã xây dựng quỹ Future Fund và một trong những điều kiện để các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn của quỹ này là đáp ứng các điều kiện, trong đó có yêu cầu đã huy động được 250.000 bảng Anh trở lên khi đầu tư vốn cổ phần từ các nhà đầu tư bên thứ ba trong 05 năm, có nguồn tài trợ phù hợp từ các bên thứ ba, qua đó, Chính phủ đồng thời đánh giá được tiềm năng của các công ty trên thị trường. Khi đáp ứng đủ các yêu cầu, các doanh nghiệp sẽ được Nhà nước đầu tư mà không cần phải bảo đảm bằng tài sản, không bị quá áp lực phải trả nợ ngay.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về mua sắm công nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp công nghệ số phát huy tiềm năng. Từ kinh nghiệm của Vương quốc Anh, nghiên cứu đề xuất bổ sung các quy định ưu tiên nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ mới khởi nghiệp giúp họ trở thành những nhà cung cấp tiềm năng cho Chính phủ. Theo đó, nghiên cứu kiến nghị Việt Nam thực hiện quy định ưu tiên mua các sản

phẩm công nghệ số thông qua các nền tảng trực tuyến tương tự như FTS giúp minh bạch, công khai thông tin mời thầu và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận. Những vấn đề này phải được quy định rõ ràng, chi tiết, cụ thể trong dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số của Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam có thể nghiên cứu, tham khảo, tiếp thu có chọn lọc từ Dự luật Procurement Bill 2023 bằng các biện pháp đơn giản hóa quy định đấu thầu và khuyến khích sử dụng các giải pháp công nghệ sáng tạo. Trước hết, cần xây dựng một khung pháp lý cụ thể, rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số dễ dàng tiếp cận các hợp đồng công, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp phần mềm, dịch vụ công nghệ và giải pháp số. Đồng thời, Việt Nam nên tập trung khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ cung cấp các giải pháp tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn và công nghệ an ninh mạng cho các cơ quan nhà nước, giúp nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả hoạt động của Chính phủ và tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và góp phần hiện đại hóa nền kinh tế quốc gia.

Thứ ba, cần bổ sung một số chính sách bảo đảm sự phát triển của doanh nghiệp trong nước. Đối với những lĩnh vực trong sản phẩm công nghệ mà Việt Nam có thể tự sản xuất thì phải ưu tiên sử dụng. Vì thế, pháp luật cần quy định, yêu cầu phải có một số lượng lĩnh vực nhất định do Việt Nam sản xuất, từ đó tiến tới phát triển các sản phẩm của Việt Nam, từng bước làm chủ công nghệ và giảm phụ thuộc vào các doanh nghiệp nước ngoài. Tăng cường quảng bá, ưu tiên sản phẩm “Make in Viet Nam”.

Thứ tư, trong dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số hiện chưa có khái niệm cụ thể về doanh nghiệp công nghệ số, đồng thời, chưa có những quy định cụ thể điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số, dẫn đến việc khó xác định các đối tượng doanh nghiệp công nghệ số được hưởng các ưu đãi từ chính sách pháp luật của Nhà nước. Theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, có 04 loại doanh nghiệp công nghệ số cần tập trung phát triển

được ghi nhận gồm: (i) các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; (ii) các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; (iii) các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; (iv) các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số. Qua đó, có thể thấy, doanh nghiệp công nghệ số hiện nay chủ yếu được chia thành các nhóm dựa trên quy mô doanh nghiệp và mục đích hoạt động sau: Nhóm các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới công nghệ số; nhóm doanh nghiệp chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số từ các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; nhóm doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu về công nghệ số. Vai trò của các nhóm doanh nghiệp công nghệ số trên có sự khác biệt từ phạm vi hoạt động, quy mô, lĩnh vực, định hướng và sản phẩm đem lại. Vì vậy, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số cần tiếp tục hoàn thiện khái niệm và bổ sung quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số theo định hướng xác định các doanh nghiệp công nghệ số là loại hình doanh nghiệp sử dụng công nghệ số để tạo ra giá trị kinh doanh, nhằm xác định đúng đối tượng được hưởng các ưu đãi về tài chính, thuế và các chính sách pháp luật khác của Nhà nước nhằm thúc đẩy loại hình doanh nghiệp này phát triển.

Thứ năm, cùng với việc xây dựng các chính sách ưu đãi, quy định cụ thể về hoạt động và trách nhiệm của doanh nghiệp công nghệ số là tiền đề để bảo đảm thực hiện các mục tiêu chung của Việt Nam cũng như định hướng giá trị mà loại hình doanh nghiệp này mang lại cho xã hội. Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam được xác định “là lực lượng

chủ lực trong phát triển các hạ tầng, nền tảng và dịch vụ chuyển đổi số.” Doanh nghiệp công nghệ số cũng là trọng tâm thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ số. Ngoài các chính sách và yêu cầu về việc hợp tác, nghiên cứu phát triển giữa các cơ sở trong và ngoài nước, cần quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số, đặt ra nhiệm vụ nâng cao trình độ chuyên môn đối với nhân lực các doanh nghiệp, đồng thời, trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải bảo đảm thực hiện các chính sách về dữ liệu, quyền riêng tư, quyền sở hữu trí tuệ... phù hợp với quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế quản lý và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ số, bổ sung thêm các chế tài nhằm bảo đảm tính răn đe đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về các chính sách đặc thù như sở hữu trí tuệ, dữ liệu khoa học... nhằm củng cố niềm tin của người tiêu dùng đối với công nghệ số và nâng cao uy tín của doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, quản lý để nâng cao ý thức của doanh nghiệp về tinh thần “thượng tôn pháp luật” cũng như hướng doanh nghiệp đi đúng với mục tiêu được đặt ra.

Thứ sáu, tiếp tục cải thiện hệ thống pháp lý và chính sách, bảo đảm sự minh bạch và công bằng trong quá trình thanh tra, kiểm tra để không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhưng vẫn giữ được tính nghiêm minh của pháp luật. Rà soát, làm rõ phạm vi điều chỉnh; xác định rõ mối quan hệ giữa dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số với các luật khác có liên quan như Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật Công nghệ cao năm 2008, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Dữ liệu năm 2024... bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời, duy trì các quy định còn hiệu lực và quy định cụ thể các vấn đề đặt ra với doanh nghiệp công nghệ số.

Kết luận

Pháp luật điều chỉnh doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam đã có những bước tiến nhất định nhưng cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Kinh nghiệm từ Vương quốc Anh cho thấy, việc xây dựng khung pháp lý linh hoạt, khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo đảm

minh bạch là hướng đi cần thiết. Việt Nam nên tập trung cải thiện môi trường pháp lý, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và hợp tác quốc tế, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số phát triển bền vững, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu họp thẩm định dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số (dự thảo 3.0), <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/chi-dao-dieu-hanh.aspx?ItemID=4434>, truy cập ngày 03/01/2025.
2. British Business Bank (2025, January 24), “*British Business Bank*”, <https://www.british-business-bank.co.uk/>, truy cập ngày 03/01/2025.
3. Future Fund (2025, January 30), “*Future Fund*”, <https://thefuturefund.co.uk/>, truy cập ngày 03/01/2025.
4. “*Doanh nghiệp công nghệ số*”, <https://vietnamnet.vn/doanh-nghiep-cong-nghe-so-tag15297685958832810650.html>, truy cập ngày 03/01/2025.
5. “*Doanh nghiệp công nghệ số và mục tiêu chuyển đổi số quốc gia*”, <https://diendandoanhnghiep.vn/doanh-nghiep-cong-nghe-so-va-muc-tieu-chuyen-doi-so-quoc-gia-10091021.html>, truy cập ngày 03/01/2025.
6. Nhĩ Anh, “*11 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lọt câu lạc bộ nghìn tỷ*”, <https://vneconomy.vn/11-doanh-nghiep-cong-nghe-so-viet-nam-lot-cau-lac-bo-nghin-ty.htm>, truy cập ngày 03/01/2025.
7. “*Việt Nam đang có 1.500 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu từ thị trường nước ngoài*”, <https://vov.vn/cong-nghe/chuyen-doi-so/viet-nam-dang-co-1500-doanh-nghiep-cong-nghe-so-co-doanh-thu-tu-thi-truong-nuoc-ngoai-post1129920.vov>, truy cập ngày 03/01/2025.
8. “*Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ra thế giới: Cơ hội và thách thức*”, <https://baochinhphu.vn/doanh-nghiep-cong-nghe-so-viet-nam-ra-the-gioi-co-hoi-va-thach-thuc-102241017182651643.htm>, truy cập ngày 03/01/2025.
9. Nguyễn Hiền Trang, “*7 quỹ đầu tư mạo hiểm nổi bật ở Việt Nam hiện nay*”, <https://richnguyen.vn/dau-tu-mao-hiem-va-nhung-kien-thuc-ban-nhat-dinh-phai-biet/>, truy cập ngày 03/01/2025.